

Số: **10** /BB-GDTXHP

Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN

**Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2022 - 2023**

* Thời gian: 14 giờ 00, ngày 30 tháng 10 năm 2023

* Địa điểm: Phòng họp B201, Trung tâm GDTX Hải Phòng.

* Thành phần:

1. Chủ trì: Ông Nguyễn Văn Thiện Chức vụ: Trưởng ban

2. Thư ký: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh Chức vụ: Thư ký

3. Thành phần khác: Các đồng chí là Phó ban, ủy viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (theo Quyết định số 25/QĐ-GDTXHP ngày 09/5/2023).

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-PGDĐT, ngày 12/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022 - 2023, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	93	Mức độ 3	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)		6	Mức độ 3	Phần mềm: Microsoft Teams; Google Meet. Đường link: https://meet.google.com/pyd-cive-sna https://meet.google.com/vem-tpvi-zhg https://meet.google.com/nui-gdos-afc https://meet.google.com/dsr-cnio-hzy https://meet.google.com/rmg-suoe-qbs https://meet.google.com/ttj-moai-ijc

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng <i>(Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)</i>
	<p>- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).</p> <p>- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:</p> <p>(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;</p> <p>(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;</p> <p>(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;</p> <p>(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các</p>	30	24		<p>- Triển khai hệ thống quản lý học tập trên Google Classroom</p> <p>- Đường link: https://classroom.google.com/c/NjM0ODMzNDgxNTQw?cjc=qhadp5g https://classroom.google.com/c/NjMzMjQwMTcxOTE4?cjc=itblura https://classroom.google.com/c/NTMwMDgINzkyMjU0?cjc=d4iqjoz https://classroom.google.com/c/NjMxMDQ4Mjg4NzYx?cjc=t7eqvii https://classroom.google.com/c/NjMwMDcyNzc5MDI5?cjc=ivvu6iu</p>
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	8	Mức độ 3	<p>Học liệu số được lưu trữ dự phòng trong thiết bị nhớ của đơn vị gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ học liệu xử lý âm thanh và video: CoolReccord, Corel Studio X5, Camtasia, Snagit, Adobe AfterEffect, - Bộ học liệu xử lý ảnh: Adobe Photoshop, Gimp, Corel Draw, ... - Bộ học liệu làm phim hoạt hình: Adobe Flash, Crazy Talk Amination, ... - Bộ học liệu Ứng dụng trên nền tảng Google trong quản lý dạy và học. - Bộ học liệu thiết kế bài giảng e-Learning: Adode Presenter, Adobe Captivate, Lecture Maker, iSpring Suite, Storyline, ...

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	15	Mức độ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ học liệu hỗ trợ giáo dục : Cabri 3D, Sketchpad, VMix, MS Teams, MCMIX, MS Office, Ubuntu, ... - Bộ học liệu lập trình: Adobe Flash, Construct, Scratch... - Bộ học liệu thiết kế Web: Nuke Việt, Joomla, Moodle...
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		2		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	Mức độ 3	<ul style="list-style-type: none"> 100% giáo viên có tài khoản bồi dưỡng chuyên môn qua hệ thống LMS - Tham gia học “Giáo dục Steam và các kỹ năng giáo dục tương lai”. - Tham gia bồi dưỡng chương trình ETEP trên hệ thống LMS. (http://taphuan.csdl.edu.vn) <p>100% giáo viên có thể khai thác các phần mềm ứng dụng,</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	<p>- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học</p>		7		<p>internet: - Phần mềm hỗ trợ giáo dục : Cabri 3D, Sketchpad, VMix, MS Teams, MCMIX, MS Office, Ubuntu, ... - Khai thác các ứng dụng trên nền tảng Google trong quản lý dạy và học: Google Drive, Google Forms, Google Sheets, Google Docs...</p>
	<p>- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử</p>		6		<p>100% giáo viên xây dựng được bài giảng điện tử, bài giảng e-Learning - Phần mềm xử lý âm thanh và video: CoolReccord, Corel Studio X5, Camtasia, Snagit, Adobe AfterEffect, - Phần mềm thiết kế bài giảng e-Learning: Adode Presenter, Adobe Captivate, Lecture Maker, iSpring Suite, Storyline, ...</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
1.7.	<p>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đối số dạy, học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học 	20	8	Mức độ 3	<p>Trung tâm GDTX Hải Phòng có 2 cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Cơ sở 1: <ul style="list-style-type: none"> - 02 đường truyền Internet (VNPT), 06 thiết bị phát WiFi lắp đặt theo sơ đồ các khu làm việc, dạy học,... - 03 phòng học trung tâm thông minh (trong đó: 01 phòng nghe nhìn, 01 phòng học lý thuyết, 01 phòng thực hành, thiết bị trang bị mới 100% do Hàn Quốc tài trợ không phải hoàn lại có danh mục cụ thể) - 01 hệ thống theo dõi camera (15 mắt) - 02 camera di động học trực tuyến ✓ Cơ sở 2: <ul style="list-style-type: none"> - 02 đường truyền Internet tốc độ cao (VNPT và Viettel), lắp đặt tại hành lang tầng 2 và tầng 3, mỗi tầng được trang bị 02 Bộ phát WiFi Ruijie RG-EW1200G Pro Chuẩn AC tốc độ 1267Mbps Công Gigabit, để phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm. - Tại mỗi phòng bồi dưỡng còn trang bị thêm Bộ phát WiFi Ruijie RG-RAP2200(E) Chuẩn AC tốc độ 1267Mbps. - 01 hệ thống theo dõi camera (14 mắt). - 02 camera học trực tuyến.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		7		<p>✓ Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phòng máy vi tính /40 bộ, 2 Switch Ruijie, 40 cổng, kết nối Internet đảm bảo cho công tác dạy học; các phòng làm việc được lắp đặt trang bị, kết nối Internet đầy đủ phục vụ tốt cho công việc. <p>✓ Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 phòng máy vi tính/25 bộ máy vi tính, kết nối Internet, 02 mắt camera, 02 Switch Ruijie 16 Cổng Gigabit Reyeec RG-ES116G, lắp đặt máy chiếu có định.
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		3		<ul style="list-style-type: none"> - 07 phòng học được trang bị lắp đặt cố định (máy chiếu, loa, âm thanh) phục vụ công tác giảng dạy. - 01 bộ màn hình LDE; 01 bộ âm thanh hiện đại lắp đặt cố định tại phòng hội trường C301. - 01 máy chiếu di động, 02 loa di động, 01 bộ loa âm ly di động.
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	76	Mức độ 3	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 25/QĐ-GDTHHP ngày 09/5/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng. - Quyết định 26/QĐ-GDTHHP ngày 09/5/2023 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng. - Quyết định 27/QĐ-GDTHHP ngày 09/5/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng.
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 54/KH-GDTHHP ngày 27/10/2023, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.
2.3	<p>Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường 	70	6	Mức độ 3	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) 		6		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử		8		- Đang sử dụng số điểm điện tử, học bạ điện tử https://truong.haiphong.edu.vn/GDTX
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6		- Thực hiện theo phần mềm Misa http://help.qlcb.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		7		- Thực hiện trong phần mềm kế toán Misa của Trung tâm http://help.qlcb.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		10		- Triển khai thực hiện phần mềm TS24 HBXH
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6		- Thực hiện phần mềm kế toán Misa
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		- Thực hiện phần mềm Misa (www.haiphong.qlcb.vn)
	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		30		5
2.4.					

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		8		- Qua các ứng dụng của Google
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		8		- Đang triển khai dịch vụ thu phí theo hình thức không dùng tiền mặt

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

+ Nhân lực: Trung tâm có đội ngũ cán bộ, giáo viên có chuyên môn sâu, tham gia trong công tác bồi dưỡng CNTT cho CB, GV, NV ngành giáo dục Hải Phòng. Tích cực, chủ động học hỏi, cập nhật kiến thức nhằm xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

+ Vật lực: Có trung tâm thông minh, hệ thống phòng máy tính với số lượng máy khá lớn, đường truyền mạng Internet đảm bảo việc thực hành tin học và các khóa bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản triển khai tại trung tâm.

+ Công tác quản trị: Lãnh đạo trung tâm coi trọng công tác chuyển đổi số trong giáo dục. Trung tâm đã ban hành Kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, các quy chế khai thác hạ tầng CNTT và các loại hồ sơ điện tử để tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và trong quản trị Trung tâm.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Trình độ tin học của một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên lớn tuổi còn hạn chế nên gặp khó khăn trong tiếp cận CNTT và chuyển đổi số.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 16 giờ 30 ngày 30/10/2023.

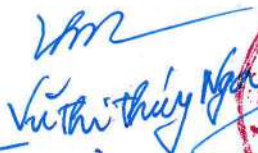
THƯ KÝ

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

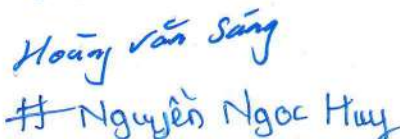
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ


Nguyễn Thị Hồng Minh


Vũ Thị Thủy


Vũ Thị Thủy


Hoàng Văn Sáng


Nguyễn Ngọc Huy


Bùi Thị Thanh Hà


Nguyễn Thị Sơn


Lê Chí Liêm




GIÁM ĐỐC
Th.S Nguyễn Văn Chiến